

Bản án số: 186/2019/DS-ST

Ngày: 10/10/2019

V/v tranh chấp: "*Hợp đồng mua bán
tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tổng Văn Tư**

2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 280/2019/TLST-DS ngày 07/8/2019 về việc tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2019/QĐXXST-DS ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Liều Văn D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh D có mặt tại phiên tòa; Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Liều Văn D trình bày:*

Anh là chủ cửa hàng bán thức ăn gia súc, gia cầm. Anh T là khách hàng mua thức ăn của anh từ năm 2014 đến năm 2017. Quá trình mua bán, anh T có khi trả tiền, có khi thiếu. Đến ngày 18/6/2019, hai bên chốt nợ thì anh T còn thiếu anh số tiền tổng cộng là 19.000.000 đồng. Anh T có viết biên nhận cho anh và ký tên. Sau khi viết biên nhận, anh có nhiều lần đến đòi nhưng phía anh T cố tình kéo dài không trả nợ.

Nay anh yêu cầu anh T trả cho anh số tiền 19.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 18/6/2019 đến ngày xét xử.

** Theo Tờ tự khai đề ngày 07/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Phước T trình bày:*

Anh thừa nhận có mua thức ăn của anh D nhiều lần và còn nợ anh D số tiền 19.000.000 đồng như anh D trình bày là đúng. Biên nhận ngày 18/6/2019 do anh D cung cấp là do anh viết và ký tên. Do heo bị bệnh chết nên đến nay anh chưa có khả năng trả nợ. Nay anh cũng đồng ý trả cho anh D số tiền 19.000.000 đồng nhưng xin không trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng đến khi xong nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 19.000.000 đồng và rút lại yêu cầu tính lãi. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Xét thấy, anh Nguyễn Phước T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử vụ án anh D khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh D kiện anh T tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Anh D kiện anh T về tranh chấp mua bán thức ăn gia súc, nên xác định đây là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Anh D là chủ cửa hàng bán thức ăn gia súc, gia cầm. Anh T là khách hàng mua thức ăn của anh D từ năm 2014 đến năm 2017. Quá trình mua bán, anh T có khi trả tiền, có khi thiếu. Đến ngày 18/6/2019, hai bên đối chiếu thì anh T còn thiếu anh D số tiền tổng cộng là 19.000.000 đồng. Anh T có viết biên nhận cho anh và ký tên. Anh T mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Tờ tự khai ngày 07/8/2019 cũng như tại Biên bản hòa giải ngày 11/9/2019, anh T cũng thừa nhận có mua thức ăn của anh D nhiều lần và còn nợ anh D số tiền 19.000.000 đồng như anh D trình bày là đúng. Biên nhận ngày 18/6/2019 do anh D cung cấp thì anh T cũng thừa nhận là do anh viết và ký tên.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh D yêu cầu anh T trả số tiền vốn là 19.000.000 đồng cho anh D là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D. Buộc anh T trả cho anh D số tiền vốn là 19.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa, anh D đã rút. Xét thấy việc rút yêu cầu tính lãi suất chậm trả của anh D là tự nguyện, căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi suất chậm trả của anh D.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Liễu Văn D.

- Buộc anh Nguyễn Phước T trả cho anh Liễu Văn D số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2/ Đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi suất chậm trả của anh Liễu Văn D.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh T chịu 950.000 đồng án phí.

- Hoàn lại anh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 482.000 đồng theo biên lai thu số 0002192 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

4/ Về quyền kháng cáo: Anh D được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T thời hạn được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN